

Họ và tên học sinh.....SBD..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

...

Bạn có nghe vết rạn thời gian

Ở khuôn mặt người qua, ở bức tường màu xám

Ở nếp nhăn hằn sâu, mái tóc đổi màu

Đôi giày cũ, con thuyền long ván

Đi qua chiến tranh, qua bao mùa lá rụng

Sao sáng nay bạn nhìn thật lâu đám lá ven đường?

Đám lá ven đường đang báo mùa sang

Nhựa đang chuyển nuôi cành, rễ âm thầm bám đất

Một đời cây ân nghĩa như người

Chiếc lá lìa cành rơi về nguồn cội

Nơi phố cũ những cành khô trần trụi

Lại rì rào búp mới ngỗ ngang xanh

...

(*Nguyễn Đức Mậu, <https://url-shortener.me/GK10>)

* Nguyễn Đức Mậu sinh ngày 14/1/1948 tại xã Nam Điền, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định – miền quê giàu truyền thống văn hiến. Năm 1966, ông nhập ngũ, thuộc Sư đoàn 312 ở chiến trường Lào; những năm tháng trận mạc đã để lại dấu ấn sâu đậm trong cảm hứng thơ ca của ông. Sau chiến tranh, ông học khóa I Trường viết văn Nguyễn Du, rồi làm biên tập viên, Trưởng ban Thơ của *Tạp chí Văn nghệ Quân đội*, đồng thời là Phó Chủ tịch Hội đồng Thơ – Hội Nhà văn Việt Nam. Trong sáng tác, ông từng dùng các bút danh Nguyễn Đức Mậu, Hương Hải Hưng, Hà Nam Ninh. Ông được trao Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật (2001); Giải thưởng ASEAN cùng nhiều giải thưởng uy tín khác.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Anh/chị hãy xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (0.5 điểm). Theo tác giả, “vết rạn thời gian” in dấu ở những đối tượng nào trong khổ thơ thứ nhất?

Câu 3 (1.0 điểm). Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Đám lá ven đường đang báo mùa sang

Nhựa đang chuyển nuôi cành, rễ âm thầm bám đất

Câu 4 (1.0 điểm). Anh/ chị hiểu như thế nào về ba dòng thơ cuối:

Chiếc lá lìa cành rơi về nguồn cội

Nơi phố cũ những cành khô trần trụi

Lại rì rầm búp mới ngõ ngàng xanh

Câu 5 (1.0 điểm). Từ văn bản, Anh/chị hãy rút ra thông điệp tâm đắc nhất và lí giải.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đánh giá nghệ thuật của văn bản phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Văn bản phần Đọc hiểu cho thấy: Trong hành trình đời người, không ai tránh được những “vết rạn thời gian”, nhưng chính niềm tin và tinh thần lạc quan giúp con người chuyển hóa mất mát thành cơ hội nảy mầm. Từ đó, cùng với trải nghiệm cá nhân, anh/chị hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

-----Hết -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
2. Giám khảo nên chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc trên cơ sở đáp ứng ý cơ bản.
3. Bài làm của học sinh phải đảm bảo đúng yêu cầu, diễn đạt có chất văn chương, ít mắc lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp, dẫn chứng tiêu biểu

B. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	0,5
	2	“Vết rạn thời gian” in dấu ở: khuôn mặt người qua, bức tường màu xám, nếp nhăn hằn sâu, mái tóc đổi màu, đôi giày cũ, con thuyền long ván. Hướng dẫn chấm - Cho 0,5 điểm nếu nêu đúng; 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	0,5
	3	HS nêu được một trong các biện pháp tu từ gợi ý sau đây: - Nhân hóa : <i>đám lá báo mùa sang, nhựa chuyển nuôi cành, rễ âm thầm bám đất</i> . Tác dụng : Câu thơ gợi hình gợi cảm hơn, thiên nhiên trở nên có hồn, có ý thức; Nhấn mạnh sự vận động âm thầm nhưng bền bỉ của sự sống; Gợi suy ngẫm mang tính triết lí về quy luật sự sống của tác giả. - Liệt kê : các vận động của sự sống: “đám lá... báo mùa sang”, “nhựa đang chuyển”, “rễ âm thầm bám đất”. Tác dụng : Câu thơ cụ thể, sinh động hơn, tạo cảm giác vận động liên tục, nhiều tầng lớp của sự sống; Làm nổi bật quá trình chuyển mùa không chỉ diễn ra ở bề mặt (lá) mà còn ở chiều sâu (nhựa, rễ) để nhấn mạnh sức sống âm thầm nhưng bền bỉ, từ ngoài vào trong, từ cao xuống thấp. Hướng dẫn chấm - Nêu được biện pháp: 0,5 - Nêu được tác dụng: 0,5 - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	1,0
	4	- Ba dòng thơ thể hiện giai đoạn tàn úa của lá, cây trơ trụi, để rồi “búp mới ngõ ngàng xanh” - sự tái sinh, hồi sinh kỳ diệu của sự sống.	1,0

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
		- Ý nghĩa: có tàn phai thì mới có nảy nở, tái sinh. Sự mất đi không phải là kết thúc mà là điều kiện cho một khởi đầu mới. <i>Hướng dẫn chấm</i> - Cho 1,0 điểm: nói được 2 ý - Cho 0,5 điểm: Nói được 1 ý - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	
	5	- Thông điệp tâm đắc nhất: chấp nhận những thông điệp khác nhau miễn sao hợp lí; không vi phạm đạo đức và pháp luật. Sau đây là gợi ý: Chẳng hạn: <i>Thời gian có thể làm con người già đi, sự vật đổi thay, nhưng sự sống luôn vận động, hồi sinh và tiếp nối.</i> - Lí giải: Thời gian tạo “vết rạn” nhưng cũng nuôi dưỡng “búp mới”, con người cần biết trân trọng hiện tại, biết bám rễ vào cội nguồn và tin vào những khởi đầu mới. Mất mát không đồng nghĩa với chấm hết – đó là quy luật phát triển của tự nhiên và cuộc đời. <i>Hướng dẫn chấm</i> - Cho 0,5 điểm nếu nêu được thông điệp - Cho 0,5 điểm nếu lí giải hợp lí. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.	1,0

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN VIẾT

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
		Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đánh giá nghệ thuật văn bản phần Đọc hiểu.	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn</i> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200±100 chữ) của đoạn văn. - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, song hành, móc xích...	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> phân tích đánh giá nghệ thuật của văn bản thơ.	0,25
II	1	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu: chỉ ra được thể thơ, các hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu, các biện pháp tu từ... làm nên nghệ thuật văn bản.</i> HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau: -Thể thơ – giọng điệu: Thể thơ tự do tạo nhịp linh hoạt, phù hợp dòng suy tư. Giọng điệu trầm lắng, chiêm nghiệm, giàu suy tưởng tạo sự suy tư về thời gian và quy luật đời sống.	1,5

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
		- Hình ảnh: mang tính biểu tượng như “vết rạn thời gian”, “khuôn mặt”, “mái tóc đổi màu”, “chiếc lá lìa cành”, “búp mới xanh” tạo sự đối lập giữa tàn phai và tái sinh, làm nổi bật quy luật tuần hoàn của đời sống. - Biện pháp tu từ: Nhân hoá: “lá báo mùa”, “rễ bám đất”; Liệt kê: các dấu vết thời gian, các vận động của sự sống; Ẩn dụ: lá rơi – con người trở về nguồn cội...giúp thiên nhiên có hồn, tăng tính gợi cảm, tăng chiều sâu triết lí. - Ngôn ngữ: giản dị nhưng giàu sức gợi, ít cảm thán, thiên về suy tưởng. -> Chủ đề: khẳng định quy luật tiếp nối của sự sống. <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục: 1,5 điểm</i> - Cho 1,25 điểm nếu nêu được từ 3 đến 4 ý. - Cho 0,75 điểm nếu viết được 2 ý. - Cho 0,5 điểm nếu viết được 1 ý. - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc từ 8-10 lỗi trừ 0,75 điểm; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.	
	2	Văn bản phần Đọc hiểu cho thấy: Trong hành trình đời người, không ai tránh được những “vết rạn thời gian”, nhưng chính niềm tin và tinh thần lạc quan giúp con người chuyển hóa mất mát thành cơ hội nảy mầm. Từ đó, cùng với trải nghiệm cá nhân, anh/ chị hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn</i> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600±200 chữ)	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> bàn về tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	0,25
		c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu. HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:	3,5
		1.Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. 2. Thân bài: a.Giải thích: Lạc quan là thái độ tin tưởng vào điều tốt đẹp phía trước, dù hiện tại còn khó khăn. Không phải phủ nhận	0,25 3,0

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
		thực tế, mà là nhìn thực tế bằng niềm tin và hy vọng. Người có tinh thần lạc quan luôn bình tĩnh trước khó khăn, không đổ lỗi, biết tìm cơ hội trong thử thách, giữ niềm tin vào giá trị bản thân. b. Bàn luận: - Giúp con người vượt qua nghịch cảnh: khi lạc quan, con người không bị đánh gục bởi thất bại; thất bại trở thành bài học thay vì dấu chấm hết. - Tạo động lực hành động: người lạc quan tin rằng mình có thể thay đổi hoàn cảnh. - Lan tỏa năng lượng tích cực: lạc quan giúp giữ gìn các mối quan hệ, truyền động lực cho người khác. Dẫn chứng: Có thể lấy dẫn chứng đời thường (học sinh thi trượt nhưng cố gắng lại) hoặc nhân vật thực tế như: Nick Vujicic – sinh ra không tay không chân nhưng vẫn truyền cảm hứng sống; Stephen Hawking – sống chung với bệnh tật nhưng không từ bỏ khoa học. c. Bàn luận mở rộng và bài học: - Phê phán người luôn suy nghĩ tiêu cực. Tuy nhiên, lạc quan không đồng nghĩa với ảo tưởng, lạc quan mù quáng có thể dẫn đến chủ quan, cần kết hợp lạc quan với nỗ lực thực tế. - Bài học nhận thức – hành động: rèn luyện tư duy tích cực; nhìn khó khăn như một phần tất yếu của trưởng thành; giữ niềm tin nhưng không ngừng hành động. 3. Kết bài: Tổng kết, khái quát lại vấn đề <i>Hướng dẫn chấm</i> HS có thể trình bày và diễn đạt giống đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục: 4,0 điểm - Học sinh diễn đạt đầy đủ, sâu sắc: 3,5 – 3,75 điểm - Học sinh diễn đạt đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 2,0 - 3,25 điểm - Học sinh diễn đạt chung chung, chưa rõ các luận điểm: 1,0 – 1,75 điểm - Học sinh diễn đạt sơ sài, chưa rõ các biểu hiện: 0,5 - 0,75 điểm - Cho 0,5 điểm: diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cẩu thả): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.	0,25
Tổng		Tổng điểm phần I + phần II (4,0 +6,0)	10,0

..... HẾT